

Số: /BC-PGDĐT

Thủ Thừa, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022

Thực hiện Công văn số 1783/SGDĐT-HCQT, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Sở GD & ĐT Long An về việc Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022. Trên cơ sở quán triệt và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủ Thừa đánh giá kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

1. Tình hình trường, lớp, học sinh:

Năm học 2021 – 2022, toàn huyện có 32 trường trực thuộc UBND huyện với 34.612 học sinh; trong đó:

- **Mầm non-Mẫu giáo:** Toàn huyện có 11 trường MN-MG và 01 tổ MG ghép chung với Tiểu học Tân Long và 13 nhóm, lớp độc lập tư thực.

Tổng số nhóm, lớp MN-MG (kể cả tư thực): 121 (trong đó 15 nhóm trẻ: công lập 02 và tư thực 13 nhóm; 106 lớp mẫu giáo: công lập 95 và tư thực 11lớp) giảm 05 lớp mẫu giáo so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm là do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid 19, PHHS chưa an tâm đưa trẻ đến

+ Có 13/13 nhóm lớp mầm non tư thực có phép (giảm 01 nhóm, lớp so với cùng kỳ).

+ Tổng số lớp mẫu giáo: 106 lớp MG trong đó có 11 lớp MG tư thực, (tăng 04 lớp tư thực so với cùng kỳ). Tổng số lớp ghép 2 độ tuổi là 13 lớp (trong đó tư thực 7lớp) giảm 05 lớp so với cùng kỳ; số lớp ghép 3 độ tuổi 01 lớp tư thực.

+ Số lớp mẫu giáo 5 tuổi: 42 lớp không tăng, giảm lớp so với năm học trước, trong đó có 42/42 lớp bán trú, tỷ lệ 100%.

+ Tổng số cơ sở giáo dục tổ chức học bán trú: gồm 11/11 trường, 1 tổ mẫu giáo và 13 nhóm, lớp mầm non tư thực, tỷ lệ 100%.

+ Tổng số trẻ nhà trẻ học tại trường, nhóm, lớp tư thực: 222 (giảm 32 trẻ so với cùng kỳ).

+ Tổng số trẻ được tổ chức nuôi ăn: 2691/2859, tỷ lệ 94.12% (giảm 5.19% so với năm học trước), trong đó nhà trẻ là 263/263 trẻ , tỷ lệ 100% và trẻ 5 tuổi ăn bán trú 1174/1234 chiếm tỷ lệ 95.13% (giảm 3.66% so với cùng kỳ năm trước).

- **Tiểu học** :Tổng số trường: 12 trường; Tổng số lớp: 235 lớp (tăng 01 lớp), 7107 học sinh (tăng 121 hs) so với năm học 2020-2021, chia ra: Khối 1: 45 lớp, 1345 học sinh; Khối 2: 46 lớp, 1402 học sinh; Khối 3: 49 lớp, 1451 học sinh; Khối 4: 51 lớp, 1634 học sinh; Khối 5: 44 lớp, 1275 học sinh;

- **THCS**: Tổng số trường: 9 trường (8 THCS, 01 TH&THCS)

Tổng số lớp: 147 lớp; học sinh 5327 (giảm 268 hs) so với năm học 2020-2021, chia ra: Khối 6: 1158 học sinh; Khối 7: 1483 học sinh; Khối 8: 1376 học sinh; Khối 9: 1310 học sinh..

2. Tình hình huy động học sinh đầu cấp học:

- Mầm non-Mẫu giáo

+ Tổng số trẻ nhà trẻ trong địa bàn ra lớp:128/2088, tỷ lệ 6.13% (tăng 2.9% so cùng kỳ).

+ Tổng số trẻ 3-5 tuổi trong địa bàn ra lớp: 2326/3568, tỷ lệ 65.19 % (giảm 7.99% so năm học trước).

+ Tổng số trẻ 5 tuổi trong địa bàn ra lớp tính đến thời điểm báo cáo: 1229/1231 tỷ lệ 99.84%.

- **Tiểu học**: Tổng số trẻ em 6 tuổi vào lớp 1/tổng số trẻ em 6 tuổi trên địa bàn: 1174/1174, tỷ lệ 100%.

- **THCS**: Tuyển sinh lớp 6: 1159/1158, tỷ lệ 100%.

3. Tình hình học sinh bỏ học và các giải pháp khắc phục:

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường thực hiện công tác phòng, chống bỏ học, có biện pháp giáo dục, giúp đỡ học sinh yếu kém; tăng cường công tác tham mưu, kết hợp địa phương vận động khi học sinh có biểu hiện bỏ học; tham mưu Hội khuyến học tạo điều kiện giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh mồ côi,... để các em tiếp tục đến trường. Tuy nhiên do dịch bệnh xảy ra nghiêm trọng nên số học sinh bỏ học có tăng so cùng kỳ.

- Kết quả như sau: Tổng số học sinh THCS bỏ học trong năm học 2021 - 2022 : 54 (tỉ lệ 0.98%); HS tiểu học bỏ học: 0 HS.

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp năm học 2022– 2023

1. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, huyện nhiệm kỳ 2020-2025.

1.1. Công tác quy hoạch, phát triển mạng lưới.

- Duy trì, củng cố và nâng cao hoạt động của Trung tâm VHTT&HTCĐ tại 12/12 xã, thị trấn trong huyện. Các Trung tâm VHTT&HTCĐ thành lập theo đề nghị của UBND cấp xã trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thể thao với

Trung tâm Học tập cộng đồng ở xã và được tổ chức, hoạt động theo đúng Quy chế đã ban hành

- Phối hợp tốt với các Ban ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với kế hoạch thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục thực hiện ổn định mạng lưới các trường công lập hiện có ở các cấp học; Thực hiện đề án quy hoạch tổng thể mạng lưới trường học trên địa bàn huyện Thủ Thừa giai đoạn 2019-2025 định hướng đến năm 2035;

1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục các cấp

- Để khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ giữa các đơn vị trường học trong huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp Phòng Nội vụ, tham mưu UBND huyện điều chuyển giáo viên trực thuộc UBND cấp huyện với nhau; tham mưu và đề nghị danh sách giáo viên chưa đạt chuẩn về Sở Giáo dục để thực hiện cử giáo viên tham dự các lớp đào tạo nâng chuẩn theo lộ trình kế hoạch đã đăng ký 2021 và 2022 các cấp học đảm bảo chỉ tiêu được Sở Giáo dục giao cụ thể như sau:

Năm 2021: 30 GV (lớp Mầm non Trung cấp lên Cao đẳng: 05 GV; Lớp Tiểu học Trung cấp lên Cao đẳng: 03 GV; Lớp Tiểu học Cao đẳng lên Đại học: 11 GV; Lớp THCS Cao đẳng lên Đại học: 13GV).

Năm 2022: 18 GV (Lớp Tiểu học Cao đẳng lên Đại học: 10 GV; Lớp THCS Cao đẳng lên Đại học: 08 GV).

Đã tham mưu UBND huyện kiện toàn cán bộ quản lý các trường học trực thuộc UBND huyện còn khuyết gồm MN Thị Trấn 01 PHT, MG Long Thuận 01 PHT, TH Tân Long 01 PHT, THCS Mỹ An 01 PHT và Hiệu trưởng TH Thị Trấn; chuẩn bị bổ sung 01 PHT TH Mỹ An, .

Tiếp tục tham mưu UBND huyện kiện toàn biên chế còn thiếu của Phòng Giáo dục và Đào tạo (03 biên chế) và

Thực hiện công tác tuyển dụng đợt 2 năm 2021 theo Thông báo số 7580/TB-UBND ngày 09/12/2021 của UBND huyện và tiếp tục xây dựng kế hoạch tuyển dụng năm 2022 đảm bảo chỉ tiêu biên chế giao và nhu cầu vị trí việc làm các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện

Phối hợp tổ chức thực hiện việc đào tạo bồi dưỡng chức danh theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên mầm non, tiểu học, THCS (240), kế toán viên (15), bồi dưỡng cán bộ quản lý (15), bồi dưỡng cán bộ quản lý nâng cao (06); Trung cấp chính trị (13) theo chỉ tiêu kế hoạch đã đăng ký Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ năm 2022.

1.3. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông

1.3.1. Đối với cấp học MN-MG:

Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Thành lập tổ chuyên môn, nghiệp vụ gồm những CBQL nắm vững chương trình GDMN để hướng dẫn, tư vấn, giúp đỡ các

đơn vị trong quá trình thực hiện. Triển khai thực hiện Chương trình GDMN đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 và chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025” theo Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT; Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức chăm sóc, giáo dục và đánh giá sự phát triển theo độ tuổi của trẻ.

Thực hiện nhiệm vụ năm học theo đúng kế hoạch, đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông tin, kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ đến PHHS thông qua các kênh Zalo, facebook,..., trong giảng dạy tích cực ứng dụng công nghệ thông tin. Thực hiện công tác bán trú đúng quy định.

Thực hiện tốt công tác tham mưu, chỉ đạo về công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tạo nguồn lực đầu tư về cơ sở vật chất, nhân lực... tạo tiền đề cho đạt chuẩn phổ cập GDMN của huyện vào năm 2022.

Các đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện chương trình GDMN. Trình độ chuyên môn của giáo viên ngày càng nâng cao, đáp ứng với tình hình phát triển của xã hội.

Tổ chức hội thi của giáo viên dạy giỏi cấp mầm non cấp huyện đạt kết quả cao.

Trẻ 5 tuổi ra lớp đạt tỉ lệ trên 99,84% và được chuẩn bị tốt tâm thế trẻ vào lớp 1.

Cơ sở vật chất được đầu tư ngày một khang trang hơn. Các công trình phòng học, phòng chức năng có tăng hơn so với năm học trước.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia đạt theo kế hoạch đề ra.

Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: có 62 giáo viên được công nhận đạt cấp huyện, trong đó 22 giáo viên đạt thành tích cao trong Hội thi.

1.3.2. Đối với cấp tiểu học:

- Đối với lớp 1 và lớp 2

Căn cứ công văn số 1870/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 07/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1, lớp 2 năm học 2021-2022 theo chương trình GDPT 2018; Ngay từ đầu năm học, Phòng GD&ĐT có văn bản hướng dẫn các trường xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện. Các trường có xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch dạy học linh hoạt đúng theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Tổ chức đánh giá đối với học sinh lớp 1, lớp 2: Các trường tiếp tục tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá xếp loại học sinh lớp 2 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT. CBQL, GV cơ bản giáo viên nắm được những nội dung, yêu cầu cốt lõi để thực hiện tốt việc nhận xét, đánh giá học sinh đúng theo tinh thần Thông tư. Đồng thời triển khai Công văn số 81/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 10/01/2022 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn tổ chức đánh giá học sinh tiểu học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ứng phó dịch Covid-19.

Tổ chức tốt, nghiêm túc việc tập huấn sử dụng tài liệu Giáo dục địa phương lớp 1 theo CTGDPT 2018 để triển khai thực hiện.

Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 2: Đơn vị thực hiện đảm bảo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đội ngũ CB, GV, NV trong các đơn vị về Chương trình sách giáo khoa 2018 và chương trình thay sách lớp 2 năm học 2021-2022. Các đơn vị thực hiện niêm yết danh mục sách giáo khoa lớp 2 đã được UBND tỉnh phê duyệt đúng thời gian qui định.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT có xây dựng các văn bản và triển khai đến các đơn vị trường học để thực hiện:

Tổ chức dạy học linh hoạt các hình thức dạy học: Hiệu trưởng các trường căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, chủ động tổ chức nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh nội dung dạy học, nội dung giáo dục theo từng khối lớp để xây dựng “Kế hoạch giáo dục của nhà trường”, “Kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục”, “Kế hoạch bài dạy” phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Kế hoạch dạy học linh hoạt (trực tuyến) cần được sắp xếp phù hợp, dạy một ngày không quá 4 tiết, mỗi tiết không quá 30 phút. Các kiến thức khác sẽ được thiết kế đơn giản, nhẹ nhàng để hướng dẫn học sinh thực hiện ngoài giờ học trực tuyến.

Trên cơ sở Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu GDPT 2018. Các trường triển khai thực hiện dạy học cho học sinh lớp đảm bảo đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 3: Đơn vị thực hiện đảm bảo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Đánh giá học sinh theo Công văn số 5766/BGDĐT-GDMN-GDTH ngày 10/01/2022 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức đánh giá học sinh tiểu học thực hiện Chương trình GDPT ứng phó dịch Covid-19;

Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: có 62 giáo viên được công nhận đạt cấp huyện, trong đó 22 giáo viên đạt thành tích cao trong Hội thi.

1.3.3. Đối với cấp THCS:

Các trường THCS luôn tổ chức đổi mới hình thức dạy học như: Hội thảo chuyên môn, tham quan học tập, trải nghiệm sáng tạo, vận dụng kiến thức vào thực tế đời sống, dạy học gắn với các ngành nghề địa phương, gắn với sản xuất kinh doanh của địa phương. Tổ chức cho học sinh tham quan các ngành nghề địa phương. Ngoài việc đổi mới phương pháp dạy học, các cơ sở giáo dục cũng đã mạnh dạn thực hiện đa dạng hóa các hình thức học tập. Cụ thể, ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, còn giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường. Tổ chức các tiết học ngoài lớp học, ngoài nhà trường, các hoạt động trải nghiệm

Công tác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các trường xây dựng Kế hoạch năm học 2021 – 2022. Kế hoạch phát triển giáo dục năm 2022-2025; thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục đúng chương trình THCS theo Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Các trường xây dựng quy chế làm việc ngay từ đầu năm học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, phân công các thành viên thực hiện tốt nhiệm vụ ở mỗi tháng. Tạo điều kiện tốt để giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Vận động giáo viên tự học nâng cao trình độ vị tính và ngoại ngữ; tạo điều kiện cho toàn thể giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn đầu năm học do Sở, Phòng GD&ĐT tổ chức.

- Kết quả các hoạt động chuyên môn:

+ Hội thi thiết kế giáo án tương tác cấp huyện: đạt 11.

+ Hội thi thiết kế giáo án tương tác cấp tỉnh: có 02 đạt giải (trong đó giải nhì 01, giải ba 01).

+ Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện: đạt 06.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: có 45 giáo viên được công nhận đạt cấp huyện, trong đó 15 giáo viên đạt thành tích cao trong Hội thi.

- Kết quả 02 mặt giáo dục

Khối 6: 1158 học sinh

Hạnh kiểm

Khối	Số lượng	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	1158	1074	92,7	75	6,5	9	0,8	0	0

Học lực

Lớp	Số lượng	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	1158	373	32,2	385	33,2	363	31,3	37	3,2

Khối 7, 8, 9: 4169 học sinh

Hạnh kiểm

Khối	Số lượng	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
7	1483	1296	87,4	160	10,8	27	1,8	0	0
8	1376	1162	84,4	162	11,8	52	3,8	0	0
9	1310	1194	91,1	101	7,7	15	1,1	0	0
Cộng	4169	3652	87,6	423	10,1	94	2,3	0	0

Học lực

Khối	Số lượng	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
7	1483	559	37,7	488	32,9	388	26,2	40	2,7	8	0,5
8	1376	516	37,5	483	35,1	321	23,3	37	2,7	19	1,4
9	1310	569	43,4	545	41,6	196	15,0	0	0	0	0
Cộng	4169	1644	39,4	1516	36,4	905	21,7	77	1,8	27	0,6

- Học sinh tốt nghiệp THCS : 1221/1221, tỷ lệ 100%

- Kết quả Kiểm định chất lượng : có 7/9 trường. Tỷ lệ: 77,78% (So với cùng kỳ năm trước số trường đạt Kiểm định chất lượng không tăng không giảm).

1.4. Việc triển khai xây dựng các trường đạt chuẩn quốc gia.

Trong năm 2021 đã công nhận lại 03 trường: Trường MG Bình Thạnh, Trường MG Bình An, THCS Mỹ Thạnh.

Năm 2022: Công nhận mới trường THCS Mỹ Lạc; Công nhận lại 02 trường (THCS Bình Cang, THCS Nhì Thành). Hiện tại các đơn vị đang hoàn chỉnh các hồ sơ minh chứng theo Thông tư mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Tỷ lệ lũy tiến trường học đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới: Tính đến thời điểm tháng 5/2022, có 23/32 trường đạt chuẩn, tỷ lệ 71,87%. Giảm 01 trường TH Mỹ An

Trong đó: *Mầm non*: 8/11, tỷ lệ 72,73%. *Tiểu học*: 8/12, tỷ lệ 66,666%. *THCS* 7/9, tỷ lệ 77,7%)

1.5. Công tác phổ cập giáo dục, chống mù chữ

Đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi;

Đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3;

Đạt chuẩn phổ cập PCGD THCS mức độ 2;

Đạt chuẩn công tác xóa mù chữ mức độ 2;

Số đối tượng trong độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp THPT, TCCN, tốt nghiệp nghề/tổng số đối tượng trong độ tuổi 18-21: 2837/3544, tỷ lệ 80,05%.

2. Đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực GDĐT và cơ chế quản trị của các nhà trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát và đẩy mạnh chính sách thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển GDĐT;

2. 1. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

- Thường xuyên tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn cán bộ quản lý, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Qua đánh giá, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời sử dụng các kết quả đánh giá để sàng lọc, tinh giản biên chế đội ngũ theo quy định.

- Thực hiện rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý và được cấp thẩm quyền phê duyệt đúng quy trình, quy định, gắn việc quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng giúp cho cán bộ được quy hoạch có điều kiện tham gia học tập để có đủ điều kiện, tiêu chuẩn khi bổ nhiệm. Quy trình bổ nhiệm được thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 27 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Quan tâm đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn quy hoạch đảm bảo đủ chuẩn và trên chuẩn trước khi bổ nhiệm chú ý lực lượng trẻ có năng lực và triển vọng. Khuyến khích và tạo điều kiện để đội ngũ CBQL, giáo viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại toàn cầu hóa.

2.3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

Tham mưu, đề xuất các nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ ngân sách huyện thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị. Trong đó, ưu tiên đầu tư cho cấp mầm non, tiểu học và bảo đảm thiết bị tối thiểu theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa...

Phối hợp với các cấp, các ngành chức năng, Hội Khuyến học trong huyện đã vận động và hỗ trợ nhiều suất học bổng và quà tặng có giá trị cho học sinh

3. Chuyển đổi trạng thái hoạt động của ngành Giáo dục thích ứng với dịch COVID-19.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch dạy - học linh hoạt để thích ứng với dịch bệnh, đảm bảo an toàn cho trường học.

Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Hiệu trưởng các trường thiết kế lắp đặt hệ thống máy tính, phòng dạy trực tuyến tạo điều kiện cho việc dạy và học trực tuyến, giáo viên đến trường dạy và học sinh học ở nhà học qua các đường link đã tạo sẵn theo từng khối lớp.

Phối kết hợp với trung tâm y tế để tiêm Vacxin cho học sinh từ 12 đến 17 tuổi, HS các khối 7, 8, 9 đã được đến trường học tập trung. Thực hiện nghiêm yêu cầu 5K và thông điệp 5T của Bộ y tế.

Đơn vị chủ động xây dựng và triển khai Kế hoạch dạy học, giáo dục năm học 2021-2022 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19 tại địa phương. Xây dựng Kế hoạch dạy học cho tất cả các khối lớp đảm bảo 35 tuần thực học, tổ chức ôn tập những kiến thức trọng tâm trong chương trình học theo đúng văn bản 4040 giảm tải của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp theo đúng hướng dẫn của ngành Y tế và các cơ quan chuyên môn trước khi học sinh đến trường và trong quá trình dạy và học.

Chuẩn bị, bố trí nước sát khuẩn, xà phòng tại vị trí thuận lợi, khu vực giáo viên, học sinh thường xuyên qua lại (*trước cửa phòng học, căn tin, nhà vệ sinh*), có hình thức phù hợp để nhắc nhở, khuyến khích giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh rửa tay thường xuyên.

Thông báo, hướng dẫn cho cán bộ, nhân viên, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh thực hiện nghiêm yêu cầu 5K của Bộ Y tế. Xây dựng phương án cụ thể đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 trong lớp học, trong nhà trường.

Tổ chức tuyên truyền, tập huấn qua nhiều hình thức phù hợp cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động về quy trình phòng, chống dịch bệnh và xây dựng phương án xử trí trường hợp có sốt, ho, khó thở hoặc nghi ngờ mắc Covid-19 trong đơn vị.

Trường có nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh bị nhiễm Covid-19 nhưng không có trường hợp nặng phải nhập viện điều trị.

4. Triển khai thực hiện Chương trình GDMN đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 và chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025” theo Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT; Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức chăm sóc, giáo dục và đánh giá sự phát triển theo độ tuổi của trẻ; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, hình thành ở trẻ hiểu biết về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt; đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1.

5. Công tác tiền khai Chương trình GDPT 2018 bảo đảm chất lượng và hiệu quả, đặc biệt với lớp 2, lớp 6 trong năm học 2021-2022.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, sự ủng hộ và đồng tình của phụ huynh học sinh về việc triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa mới.

Phòng GD&ĐT cử giáo viên lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022 tham gia các lớp bồi dưỡng các Module thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai bồi dưỡng thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho giáo viên dạy lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022.

Hướng dẫn, tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên dạy lớp 2, lớp 6 tham gia bồi dưỡng trực tuyến sử dụng sách giáo khoa; cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp sử dụng các bộ sách giáo khoa các trường đã chọn thực hiện giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Cơ sở vật chất được tăng cường nên cơ bản đáp ứng được việc tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018 và dạy học 2 buổi/ngày.

Tổ chức đầy đủ các đợt tập huấn các chuyên đề; Chất lượng nội dung tập huấn, bồi dưỡng cơ bản đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả giúp cho CBQL, giáo viên thêm kiến thức, kỹ năng trong quá trình quản lý, giảng dạy đảm bảo yêu cầu mục tiêu giáo dục đề ra.

6. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”; đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động; thực hiện kết hợp dạy văn hóa phổ thông với dạy nghề hiệu quả, đúng quy định.

7. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở GDĐT; xây dựng văn hóa học đường; cung cấp, trau dồi các kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số cho học sinh. Xây dựng các chỉ số để đánh giá chuẩn đầu ra cho học sinh về đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và phát triển thể chất đối với từng cấp học. Đặc biệt quan tâm và có giải pháp để ổn định tâm lý, tư tưởng của học sinh bị tác động do tình hình dịch bệnh kéo dài; tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình trong việc quản lý, hỗ trợ học sinh, nhất là học sinh tiểu học, trong việc học trực tuyến tại nhà.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, nhất là an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19; xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

8. Triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình GDPT 2018; tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế và tuyển dụng giáo viên, bảo đảm “có học sinh phải có giáo viên đứng lớp”.

9. Ưu tiên cân đối ngân sách để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện chương trình mới đối với lớp 1, lớp 2, lớp 6 và Chương trình GDPT 2018.

Trong năm học Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện phê duyệt bổ sung nguồn kinh phí cho các trường thực hiện công tác cải tạo, sửa chữa, mua sắm thiết bị bằng nguồn vốn sự nghiệp giáo dục (đợt I: 7.510.000.000 đồng)

10. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT, trước hết là để thích ứng với tình hình dịch hiện tại.

Thực hiện có hiệu quả việc cập nhật thông tin, chỉ đạo, điều hành trên website của Phòng; kết nối, trao đổi dữ liệu điện tử với các cơ quan, trường học qua việc sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (ICT); sử dụng hộp thư điện tử của huyện, tỉnh (@longan.gov.vn). Sử dụng các phần mềm phục vụ cho công tác chuyên môn như: phần mềm kế toán, phần mềm thư viện, phần mềm quản lý nhân sự (PMIS), phần mềm quản lý thống kê (EMIS), phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, phần mềm thi đua, phần mềm VNPT school quản lý điểm số học sinh.... giúp cho các thông báo, báo cáo số liệu được thống nhất, thực hiện nhanh chóng, tiết kiệm thời gian.

11. Tăng cường hội nhập quốc tế, tăng cường hợp tác và đầu tư với các cơ sở giáo dục. Triển khai thực hiện Đề án ngoại ngữ quốc gia nhằm đưa môn ngoại ngữ vào giảng dạy một cách có hệ thống từ cấp tiểu học đến THPT. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy ngoại ngữ, nâng cao trình độ ngôn ngữ và năng lực thực hành các kỹ năng giao tiếp cơ bản cho người học, đáp ứng yêu cầu trong quá trình hội nhập quốc tế. Cùng với đó là trang bị cơ sở vật chất dạy học ngoại ngữ thiết yếu cho các trường phổ thông

12. Kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục và đào tạo; chủ động nắm bắt các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong toàn ngành để chỉ đạo, quản lý; khắc phục bệnh thành tích, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực trong GDĐT. Kiểm tra các khoản thu đầu năm và các quy định về chương trình, sách giáo khoa; thực hiện quy chế tuyển sinh, chuyển trường; thực hiện quy chế chuyên môn; việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người học; công tác phòng, chống bạo hành; việc chỉ đạo và thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục; công tác xã hội hóa giáo dục; việc thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí, căn tin, nhà xe ở các đơn vị trường học.

III. Đánh giá chung

1. Những việc làm được

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tích cực tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện và phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể để quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và tập trung thực hiện các nhiệm vụ năm học.

- Giữ vững, duy trì số xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, tăng dần số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3. Số thanh niên trong độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp THPT, TCCN, tốt nghiệp nghề chiếm tỷ lệ 80,05% và công tác xóa mù chữ đạt chuẩn XMC mức độ 2 góp phần vào việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn lực của địa phương.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được tăng cường, từng bước đáp ứng nhu cầu xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới, từng bước

đáp ứng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ngoại ngữ, tin học và mở rộng thực hiện lớp 2 buổi/ngày, lớp bán trú ở những nơi có điều kiện.

- Công tác đổi mới quản lý có nhiều chuyển biến tích cực; nền nếp, kỷ cương trong trường học tiếp tục duy trì và giữ vững. Các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành tiếp tục được nhân rộng và đạt được nhiều kết quả thiết thực. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý được nâng cao về chất lượng, cơ bản đạt chuẩn theo quy định về trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ sư phạm để giảng dạy.

2. Hạn chế và nguyên nhân

- Số lượng giáo viên và nhân viên trường học một số nơi vẫn còn tình trạng thừa thiếu cục bộ giáo viên các cấp học; việc sắp xếp, bố trí kiêm nhiệm nhân viên trường học thuộc các cấp học còn khó khăn .

- Công tác tham mưu đề xuất của một số ít hiệu trưởng trường học đôi lúc chưa kịp thời;

- Biên chế đội ngũ giáo viên, nhân viên còn thiếu nhiều, giáo viên phải dạy kê, phần nào ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe công tác giảng dạy, giáo dục . Một số đơn vị thực hiện chuyên đề GDLT có khắc phục so với cùng kỳ nhưng vẫn còn hạn chế, chưa nổi bật, chưa sâu. Cơ sở vật chất ở một vài điểm trường còn hạn chế, thiếu các phòng chức năng, nhà vệ sinh riêng, thiếu đồ dùng đồ chơi theo qui định làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc. Một số nhóm, lớp tự thực chưa quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất (đồ chơi ngoài trời, sân chơi,..), đội ngũ giáo viên chưa đạt chuẩn theo trình độ còn cao, giáo viên và trẻ chưa ổn định.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên ngành đã hạn chế tổ chức một số hoạt động chuyên môn do đó thành tích chuyên môn về các hội thi giảm.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 của ngành GD&ĐT huyện Thủ Thừa./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- UBND huyện (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Phòng;
- Lưu: VT.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Trần Thị Kim Nhân

Các biểu mẫu kèm theo báo cáo tổng kết năm học 2021-2022

SỐ LƯỢNG VÀ TỈ LỆ HỌC SINH BỎ HỌC CÁC NĂM

<i>TT</i>		Năm học 2019 - 2020 (Tính đến 31/5/2020)		Năm học 2020 - 2021 (Tính đến 31/5/2021)		Năm học 2021 - 2022 (Tính đến 31/5/2022)	
		Tổng số học sinh	Tỷ lệ	Tổng số học sinh	Tỷ lệ	Tổng số học sinh	Tỷ lệ %
1	Tổng số HS đầu năm học	12.626	%	12.692	%	12.434	%
2	Tổng số HS bỏ học	55	0,44	51	0,40	54	0.43
2.1	HS tiểu học bỏ học	12	0,17	2	0,029	00	00
2.2	HS THCS bỏ học	43	0,79	49	0,86	54	0.98

**KẾT QUẢ XẾP LOẠI HỌC LỰC, HẠNH KIỂM NĂM HỌC 2021-2022 CẤP THCS
KHỐI 6**

Stt	Tên trường	Xếp loại hạnh kiểm								Xếp loại học lực							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	tỷ lệ
1	Thị trấn	244	90.71	19	7,6	6	2.23	0	0.0	74	27.51	76	28.25	88	32.71	31	11.52
2	Nhi Thành	139	96.5	5	3.5	0		0		57	39.6	43	29.9	44	30.5	0	
3	Bình Cang	74	83	14	15,1	1	1,1	0	0	41	46	27	30,1	21	23,1		
4	Bình An	98	94.23	5	4.81	1	0.96	0	0	21	20.19	44	42.31	37	35.58	2	1.92
5	Mỹ An	206	95.37	10	4.63	0	0	0	0	79	36.57	73	33.80	64	29.63	0	0
6	Mỹ Thạnh	57	98.28	1	1.72	0	0.00	0	0.00	20	34.48	19	32.76	16	27.59	3	5.17
7	Mỹ Lạc	147	92.45	12	7.55	0	0	0	0	58	36.48	56	35.22	45	28.30	0	0
8	Long Thạnh	56	96.6	2	3.45	0	0	0	0	5	8,6	30	51.7	23	39.7	0	0
9	Tân Thành	44	93.62	2	4.26	1	2.13	0	0	13	27.66	15	31.91	18	38.30	1	2.13
10	Bồ Đề Phương Duy	9	64.29	5	37.71	0	0	0	0	5	35.71	2	14.29	7	50.00	0	0

**Biểu 3. KẾT QUẢ XẾP LOẠI HỌC LỰC, HẠNH KIỂM NĂM HỌC 2021-2022 CẤP THCS
KHỐI 7,8,9**

Stt	Tên trường	Xếp loại hạnh kiểm								Xếp loại học lực									
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		kém	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	tỷ lệ	số lượng	Tỷ lệ
1	Thị trấn	976	89.62	91	8,1	22	2.02	0	0	453	41.60	379	34.80	223	20.48	22	2,2	12	1,10
2	Nhị Thành	399	81.9	58	11.9	30	6.2	0	0	218	44.8	171	35.1	78	16	14	2.9	6	1.2
3	Bình Cang	299	86.4	43	12,4	4	1,2	0	0	137	39.6	141	40.8	64	18,5	3	0.9	1	0.3
4	Bình An	258	77.25	63	18.9	13	3.89	0	0	121	36.2	127	38	78	23.4	7	2.1	1	0.3
5	Mỹ An	653	93.8	37	5,3	6	0.9	0	0	288	40.7	209	29,7	171	25	22	3,7	6	0.9
6	Mỹ Thanh	227	87.98	26	10,8	5	1.94	0	0.00	79	30.62	121	46.90	58	22.48	0	0.00	0	0.00
7	Mỹ Lạc	458	86.42	65	12.26	7	1.32	0	0	213	40.19	183	34.53	132	24.91	2	0.38	0	0
8	Long Thạnh	238	93.33	17	6.67	0	0	0	0	72	28,2	114	44.7	63	24,7	6	2,4	0	0
9	Tân Thành	122	87.14	14	10.00	4	2.86	0	0	51	36.43	60	42.86	28	20.00	0	0	1	0.71
10	Bồ Đề Phương Duy	22	64.71	9	26.47	3	8.82	0	0	12	35.30	11	32.35	10	29.41	1	2.94	0	0
	Cộng	3652	87.6	423	10.1	94	2.3	0	0	1644	39.4	1516	36.4	905	21.7	77	1.8	27	0.6

BÁO CÁO THỐNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CBQL, NV, GV NĂM HỌC 2021-2022

TT	Đơn vị	CBQL						Giáo viên					Nhân viên					Ghi chú
		Tổng số	MN	TH	THCS	PGD		TS	MN	TH	THCS	THPT	TS	MN	TH	THCS	PGD	
	TỔNG SỐ	76	28	27	21	02		803	199	348	256		54	13	24	17	3	
	Tăng +(so với năm học trước)				2													
	Giảm -	-3		-3				-20	-2	-9	-9		0				-1	